TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 22 – 4 - 2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thúy Nguyên
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn;

2/ Ông: Hoàng Văn Tý.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung T (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019). Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A. Địa chỉ: Số 385/70 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2019 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S – anh Nguyễn Hoàng Trung T trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Tuấn A có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/3/2016 với số tiền vay là: 15.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,5%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: tiền lãi và gốc trả hàng tháng tối thiểu là 2%/số tiền vốn, lãi. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Tuấn A thanh toán được một thời gian, sau đó không thanh toán bất kỳ tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 19/4/2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Tuấn A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân

hàng yêu cầu anh Tuấn A có trách nhiệm thanh toán tính đến ngày 22/4/2021 số tiền gồm cả gốc và lãi 25.638.292 đồng, trong đó nợ gốc 13.467.310 đồng, lãi quá hạn 12.170.982 đồng.

Kể từ tháng 4/2019 Ngân hàng có thông báo nhắc nhỡ anh Tuấn A thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi phát sinh nhưng anh Tuấn A vẫn không có thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tuấn A trả tổng số nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Tuấn A vào các ngày 21/01/2021 và ngày 12/3/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận, công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn anh Tuấn A vẫn cố tình vắng mặt không lý do.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và anh Tuấn A có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Quá trình giao dịch, anh Tuấn A không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Tuấn A được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào ngày 31/3/2021 và ngày 22/4/2021 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét giao dịch dân sự: Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn anh Tuấn A có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/3/2016 để vay số tiền là: 15.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,5%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: tiền lãi và gốc trả hàng tháng tối thiểu là 2%/số tiền vốn và lãi. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn anh Tuấn A là có thật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về nợ: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn anh Tuấn A có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/3/2016. Theo đó, ngày 31/3/2019 Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng. Trong quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn anh Tuấn A không thực hiện việc trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 19/4/2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Tuấn A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Tuấn A có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 13.467.310 đồng.

Trong quá trình tố tụng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Tuấn A vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Về lãi suất: Đến ngày 19/4/2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Tuấn A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 25.638.292 đồng.

Như vậy, căn cứ vào hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn anh Tuấn A và căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ thì thể hiện bị đơn anh Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như sự thỏa thuận giữa hai bên nên căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Tuấn A phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền là 25.638.292 đồng, trong đó nợ gốc 13.467.310 đồng, lãi quá hạn 12.170.982 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 25.638.292 đồng x 5% = 1.282.000 đồng - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn A.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 25.638.292 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn hai trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 12.170.982 đồng, lãi quá hạn 12.170.982 đồng.

3. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định kể từ ngày 22/4/2021 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/3/2016 cho đến khi tất nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Tuấn A phải chịu 1.281.500 đồng đồng (một triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng - đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại 393.918 (ba trăm chín mươi ba nghìn chín trăm mười tám đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004243 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tý **Đỗ Trọng Tuấn** **Phan Thúy Nguyên**